

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 135

LUẬN VỀ CỤ KIẾN (Phần 2)

Sinh ở cõi Dục làm hóa hiện ở cõi Sắc. Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn ngăn chặn nghĩa của người khác để hiển bày về nghĩa của mình. Như phái Thí Dụ đưa ra cách nói như vậy: Các vật đã hóa hiện đều không phải là thật có. Nếu như thật có thì tại sao gọi là hóa hiện?

Đại đức cũng nói: Hóa hiện không phải là thật có, là do tu mà hiện rõ ra, như chú thuật làm cho xác chết đứng dậy thành quỷ.

Vì ngăn chặn những ý thú đã nói như vậy, để hiển bày các sự việc hóa hiện đều là thật có, bởi vì những duyên này cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Sinh ở cõi Dục làm hóa hiện ở cõi Sắc, phát ra lời nói của cõi Sắc, sắc của thân- ngữ ấy do Đại chủng nào đã tạo ra?

Đáp: Hệ thuộc cõi Sắc.

Hỏi: Sinh ở cõi Sắc làm hóa hiện ở cõi Dục, phát ra lời nói của cõi Dục, sắc của thân- ngữ ấy do Đại chủng nào đã tạo ra?

Đáp: Hệ thuộc cõi Dục. Bởi vì sắc sở tạo hữu lậu đều là Đại chủng sở tạo thuộc đồng phần cõi-địa. Nhưng thân đã hóa hiện có tám loại sai biệt, đó là sinh ở cõi Dục làm hóa hiện ở cõi Dục, có hai loại:

1. Tựa như thân của mình.
2. Tựa như thân người khác.

Làm hóa hiện ở cõi Sắc cũng có hai loại này, và sinh ở cõi Sắc làm hóa hiện ở cõi Sắc, có hai loại:

1. Tựa như thân của mình.
2. Tựa như thân người khác.

Làm hóa hiện ở cõi Dục cũng có hai loại này, đó gọi là tám loại.

Trong này chỉ dựa vào hai loại mà soạn luận, đó là sinh ở cõi Dục làm hóa hiện ở cõi Sắc, và sinh ở cõi Sắc làm hóa hiện ở cõi Dục, là tựa như thân người khác.

Hỏi: Vì sao trong này chỉ dựa vào hai thân mà soạn luận?

Đáp: Bởi vì ý của người soạn luận muốn như vậy, tùy theo ý muốn ấy mà soạn luận, nhưng làm cho không trái với pháp tướng, cho nên không cần phải vặn hỏi về nguyên cơ của điều ấy.

Có người nói: Chỉ có hai thân này vì tế khó thấy-khó hiểu, cho nên chỉ nói đến hai thân ấy.

Có người nói: Chỉ có hai thân này rất khó hiện rõ trước mắt, bởi vì nhờ vào nhiều gia hạnh mới có thể dấy khởi.

Có người nói: Đây là điều khó có thể tin nhận đối với thế gian, nghĩa là ai có năng lực làm ra thân khác ở cõi khác?

Có người nói: Hai thân này thật là hiếm có, nghĩa là có năng lực hóa hiện làm ra thân khác thuộc về cõi khác, vì vậy chỉ nói đến hai thân ấy.

Các tâm biến hóa, tổng quát có hai loại:

1. Hệ thuộc cõi Dục.
2. Hệ thuộc cõi Sắc.

Hoặc là năm loại, đó là hệ thuộc cõi Dục và bốn Tĩnh lự.

Hoặc là mười hai loại, tức là tâm của mười hai loại người có năng lực biến hóa, đó là người đạt được quả của Tĩnh lự thứ nhất, cho đến người đạt được quả của Tĩnh lự thứ tư, tất cả đều có ba loại. Những gì là ba loại? Đó là:

1. Dị sinh.
2. Hữu học.
3. Vô học.

Lại có người nói ba loại:

1. Dị sinh ngoại pháp.
2. Dị sinh nội pháp.
3. Thánh giả.

Lại có người nói ba loại, đó là ba phần vị đạt được:

1. Đạt được lúc lìa nhiễm, nghĩa là lúc lìa nhiễm của địa dưới đạt được Tĩnh lự.

2. Đạt được lúc đạt được quả, nghĩa là lúc đạt được quả Vô học.

3. Đạt được lúc luyện căn, nghĩa là lúc chuyển căn làm Kiến chí-Bất động.

Hoặc là phân thành mười bốn loại, đó là hệ thuộc cõi Dục có bốn

loại, tức là quả thuộc bốn Tịnh lự; hệ thuộc Tịnh lự thứ nhất cũng có bốn loại, nói như cõi Dục; hệ thuộc Tịnh lự thứ hai có ba loại, tức là quả thuộc ba Tịnh lự trên; hệ thuộc Tịnh lự thứ ba có hai loại, tức là quả thuộc hai Tịnh lự trên; hệ thuộc Tịnh lự thứ tư có một loại, tức là quả thuộc Tịnh lự thứ tư. Bởi vì tâm của địa dưới yếu kém, cho nên không có năng lực hóa hiện ở địa trên.

Hoặc là phân thành mười lăm loại, đó là các tâm biến hóa hệ thuộc năm địa, tất cả đều có phẩm Thượng-Trung-Hạ.

Có người nói: Người đạt được tâm biến hóa thuộc năm địa đều có ba loại, đó là dị sinh..., như trước nói.

Hoặc lại phân thành bốn mươi hai loại, đó là mười bốn loại trước đây đều có phẩm Thượng-Trung-Hạ.

Có người nói: Người đạt được mười bốn loại tâm biến hóa tất cả có ba loại, đó là dị sinh..., như trước nói.

Những người làm hóa hiện ở cõi Dục, thân ấy vẫn tựa như hữu tình cõi Dục; những người làm hóa hiện ở cõi Sắc, thân ấy vẫn tựa như hữu tình cõi Sắc.

Hỏi: Thân đã làm hóa hiện do mấy Xứ thâm nhiếp?

Đáp: Nếu sinh ở cõi Dục làm hóa hiện ở cõi Dục, thì thân mình và thân khác đều do bốn Xứ thâm nhiếp, đó là sắc-hương-vị-xúc xứ; làm hóa hiện ở cõi Sắc, thì thân mình và thân khác đều do hai Xứ thâm nhiếp, đó là sắc-xúc xứ. Nếu sinh ở cõi Sắc làm hóa hiện ở cõi Sắc, thì thân mình và thân khác đều do hai Xứ thâm nhiếp; làm hóa hiện ở cõi Dục, thì thân mình và thân khác đều do bốn Xứ thâm nhiếp, như trước nói.

Có người nói: Nếu làm thân khác thì do bốn Xứ thâm nhiếp, nếu làm thân mình thì chỉ do hai Xứ thâm nhiếp, bởi vì thân ấy không thành tựu hương - vị xứ.

Nói như vậy thì tuy hóa hiện hương- vị mà không có lỗi của thành tựu; như người áo quần nghiêm trang đầy đủ hoa hương, tuy là ở trên thân mà không thành tựu.

Hỏi: Nếu sinh ở cõi Dục làm hóa hiện ở cõi Dục-quả thuộc Tịnh lự thứ nhất, làm hóa hiện ở cõi Sắc- quả thuộc Tịnh lự thứ nhất, hai loại như vậy ai kém- ai hơn?

Đáp: Hai loại này vận chuyển như nhau không có gì sai biệt, nhưng cõi Sắc thì bởi vì cõi hơn hẳn cho nên hơn hẳn.

Hỏi: Nếu sinh ở cõi Dục làm hóa hiện ở cõi Dục-quả thuộc Tịnh lự thứ hai, làm hóa hiện ở cõi Sắc-quả thuộc Tịnh lự thứ nhất, hai loại

như vậy ai kém-ai hơn?

Đáp: Cõi Dục thì vận chuyển hơn hẳn, bởi vì người ấy từ cõi Dục cho đến Tĩnh lự thứ hai có năng lực qua lại; cõi Sắc thì cõi hơn hẳn, bởi vì pháp của cõi Sắc hơn hẳn cõi Dục.

Hỏi: Nếu sinh ở cõi Dục làm hóa hiện ở cõi Dục-quả thuộc Tĩnh lự thứ nhất, làm hóa hiện ở cõi Sắc- quả thuộc Tĩnh lự thứ hai, hai loại như vậy ai kém-ai hơn?

Đáp: Cõi Sắc thì hai sự việc hơn hẳn:

1. Cõi hơn hẳn.
2. Vận chuyển hơn hẳn.

Như nói: Sinh ở cõi Dục làm hóa hiện ở cõi Dục-Sắc, quả thuộc Tĩnh lự thứ nhất-thứ hai, trái ngược nhau để biện giải về hơn kém. Như vậy, sinh ở cõi Dục làm hóa hiện ở cõi Dục-Sắc, quả thuộc Tĩnh lự thứ nhất-thứ ba, quả thuộc Tĩnh lự thứ nhất-thứ tư, quả thuộc Tĩnh lự thứ hai-thứ ba, quả thuộc Tĩnh lự thứ hai-thứ tư, quả thuộc Tĩnh lự thứ ba-thứ tư, trái ngược nhau để biện giải về hơn-kém, dựa theo trước hỏi-đáp như lý nên suy nghĩ!

Như sinh ở cõi Dục, như vậy sinh ở Tĩnh lự thứ nhất, sinh ở Tĩnh lự thứ hai, sinh ở Tĩnh lự thứ ba, tùy theo sự thích hợp nên suy nghĩ nói rộng ra.

Hỏi: Như người sinh ở Tĩnh lự thứ nhất, bởi vì có năng lực phát khởi tâm Biểu của thân-ngũ, khiến cho thân đã hóa hiện làm ra các loại tác dụng qua lại..., các Tĩnh lự trên không có tâm như vậy, chủ hóa hiện sinh ra khách hóa hiện(sở hóa) ấy, vì sao có tác dụng qua lại...?

Đáp: Như sinh ở Tĩnh lự thứ nhất, bởi vì phát khởi tâm Biểu, khiến cho thân hóa hiện chuyển đổi làm ra tác dụng qua lại... Như vậy, sinh ở các Tĩnh lự trên, cũng bởi vì Tĩnh lự thứ nhất phát khởi tâm Biểu, khiến cho thân đã hóa hiện dấy khởi tác dụng qua lại..., như Nhãn thức...

Có Sư khác nói: Các thân đã hóa hiện không có các loại tác dụng qua lại..., chỉ an trú im lặng, do lực của chủ hóa hiện, khiến cho thân ấy tựa như có sự việc qua lại..., như vui đùa lười giăng của Đế Thích chứ không phải là có hiện hữu.

Hỏi: Lúc sự việc hóa hiện dấy khởi, là cần phải có nương tựa mới được hiện bày, hay là không phải như vậy?

Đáp: Có người nói: Sự việc hóa hiện cần phải có nương tựa, nghĩa là cần phải dựa vào khúc gỗ-hòn đá..., chủ hóa hiện mới có thể làm ra sự việc đã hóa hiện.

Có Sư khác nói: Nếu lần đầu dấy khởi thần thông thì sự việc hóa

hiện đã đầy khởi cần phải có nơi nhờ cậy, nếu đầy đủ thần thông trí tuệ thì không nhờ cậy gì mà có năng lực khởi lên sự việc hóa hiện.

Hỏi: Là một tâm-một hóa hiện, hay là một tâm-nhiều hóa hiện? Nếu một tâm-một hóa hiện, thì tụng trong kinh đã nói nên hiểu thế nào? Như nói:

“Lúc một chủ hóa hiện nói ra, thì các khách hóa hiện đều nói,
Nếu một chủ hóa hiện im lặng, các khách hóa hiện đều im lặng.”

Nếu một tâm-nhiều hóa hiện, thì luận Thi Thiết nói lại hiểu thế nào? Như nói: “Thần cảnh trí chứng thông gia hạnh thế nào, dùng phương tiện nào khởi lên Thần cảnh trí chứng thông?”

Đáp: Lúc ấy bắt đầu sự nghiệp luyện tập Định thế tục khiến cho hết sức tự tại, hết sức tự tại đã khởi lên khiến cho hiện rõ trước mắt, bởi vì hiện rõ trước mắt cho nên đối với Thần cảnh thông sẽ có năng lực dẫn dắt phát ra, từ đó mới có thể tùy theo khởi lên một hóa hiện.”

Hỏi: Khởi lên một sự việc hóa hiện thì tâm hãy còn như vậy, huống là nhiều hay sao?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Một tâm-một hóa hiện.

Hỏi: Đã dẫn tụng trong kinh nên hiểu thế nào?

Đáp: Trước dùng nhiều tâm thỉnh cầu lời nói của nhiều hóa hiện, sau dùng một tâm khiến cho lời nói cùng phát ra. Trước nhiều tâm là Chuyển, sau một tâm là Tùy chuyển.

Có Sư khác nói: Một tâm-nhiều hóa hiện.

Hỏi: Luận Thi Thiết ấy nên hiểu thế nào?

Đáp: Nếu lần đầu đầy khởi thần thông thì một tâm-một hóa hiện, nếu đầy đủ thần thông trí tuệ thì một tâm-nhiều hóa hiện.

Hỏi: Ở trong một tâm đã đầy khởi sự việc hóa hiện, là cần phải cùng loại-hay là cũng khác loại?

Đáp: Có người nói: Cần phải cùng loại hóa hiện, nghĩa là lúc làm voi thì không làm ngựa...

Có người nói: Cũng hóa hiện khác loại, nghĩa là lần đầu đầy khởi thần thông, thì một tâm chỉ có thể làm ra một loại vật; nếu đầy đủ thần thông trí tuệ, thì một tâm có thể làm ra bốn loại quân như voi...

Hỏi: Đã biết sự việc hóa hiện do tu mà thành, là cũng có hóa hiện do sinh ra mà được chăng?

Đáp: Có người nói: Không có, bởi vì tâm sinh ra mà đạt được chỉ là thế dụng yếu kém, nhưng có thể chuyển biến khiến cho tựa như khác với ban đầu.

Có người nói: Cũng có, nhưng chỉ có thể làm ra thân mình chứ không phải là thân khác.

Hỏi: Nếu như vậy thì trong kinh đã nói nên hiểu thế nào? Như trong kinh nói: “Có ba ma nữ, mỗi một ma nữ hóa làm rất nhiều thân nữ, đó là người nữ trẻ trung, người nữ sinh đẻ, người nữ chưa sinh đẻ, người nữ đứng tuổi, người nữ già nua, số lượng ấy rất nhiều. Lại tự hóa thân trang điểm đủ loại, bởi vì làm mê hoặc quyến rũ cho nên đi đến nơi Bồ-tát, nói với Bồ-tát rằng: Sa-môn có thể đứng dậy, nay chúng tôi đến đây nguyện cùng nhau hầu hạ như ý. Bồ-tát không nhận lời, lập tức khiến cho thân ấy trở thành hình dạng già yếu, xấu hổ mà rút lui.”

Đáp: Tức là dựa vào dị thực trên thân của ma nữ, hóa làm rất nhiều thân nữ nói ở trước, như cố chấp mảy may không lìa bỏ cố chấp.

Nói như vậy thì tâm do sinh ra mà đạt được, thân mình-thân khác đều có thể hóa ra, vì sao biết như vậy?

Bởi vì từng nghe: “Tôn giả Ô-ba-cúc-đa đoan thân Tinh lực, ma làm quấy nhiễu đã lấy vòng hoa đội trên đỉnh đầu Tôn giả. Tôn giả xuất Định ngạc nhiên nghĩ rằng: Việc này do ai đã làm? Tìm hiểu thì biết việc này là do ma đã làm. Vì điều phục ma kia, cho nên dùng thần lực hóa ra ba xác chết, buộc vào cổ của ma vương, đó là rắn chết-chó chết-người chết. Thế là ma vương sinh lòng hết sức xấu hổ, tìm đủ mọi cách muốn trừ bỏ nhưng không thể được, mà ba xác chết buộc quanh cổ ma, càng lúc càng hôi thối, ma đã buồn chán càng thêm hoảng sợ. Bởi vì cởi bỏ xác chết cho nên liền chui vào lòng đất, lại chui ra vọt lên trời cao, còn lặn vào trong nước biển rộng, tiếp tục chui vào bụng núi Tô-mê-lô, dùng hết sức cởi bỏ nhưng cuối cùng không thể cởi bỏ được. Ma đã khốn đốn không còn sức để tự vượt qua, dần dần đi qua sáu cõi trời cầu mong thoát nạn, đã không thể nào thoát được, sau đó đi đến bên cung cõi Phạm cầu xin Đại Phạm rằng: Chỉ mong xót thương, cởi bỏ vật nhục nhả mà người Tiên đã buộc trên cổ tôi! Phạm Vương bảo rằng: Ta không thể nào trừ bỏ được, hãy trở về quy y với người đã buộc vào cổ ông. Ma nghe lời này rồi trở về châu Thiệm Bộ, rập người quy y thành thật lễ lạy dưới chân Tôn giả, thưa rằng: Thưa Đại đức! Chỉ mong từ bi tha cho lỗi lầm trước đây của tôi, trừ bỏ vật mà Tôn giả đáp lại! Lúc bấy giờ Tôn giả Ô-ba-cúc-đa chậm rãi bảo với ma rằng: Ta biết lúc rồi. Ma lại rập đầu lạy nhận lỗi cầu xin thương xót, xin nói rõ lúc nào là trừ bỏ vật nhục nhả.

Tôn giả bảo rằng: Ông có thể từ hôm nay cho đến lúc Thánh giáo của Như Lai chưa diệt, không làm náo loạn các Tỳ kheo nữa hay

không? Ma thưa rằng: Dạ đúng như vậy, sẽ như lời dạy, xin dạy rõ thêm, chỉ làm theo lời Tôn giả. Tôn giả lại nói: Xưa nay vì Phật pháp nhưng mà có tâm nguyện riêng, nay muốn ông làm. Ma thưa rằng: Dạ xin chỉ dạy. Tôn giả nói cho biết rằng: Sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn, trải qua trăm năm thân ta mới sinh ra, Pháp thân của Như Lai nay ta đã thấy, điều chưa được thấy đó là Sinh thân của Đức Phật, nay Nhân giả có thể có năng lực vì ta mà hiện bày hay không? Ma thưa rằng: Việc này rất dễ, tôi có thể làm được, mong lúc Tôn giả trông thấy đừng vội vàng cung kính, khiến cho tôi mang tội. Tôn giả nói rằng: Sẽ như vậy. Lập tức cởi bỏ ba xác chết cho ma. Ma vương hoan hỷ cảm ơn Tôn giả rồi, liền đi vào trong rừng tự mình hóa thân làm hình tướng Như Lai đầy đủ ba mươi hai tướng tốt-tám mươi vẻ đẹp, uy quang sáng ngời chói lòa hơn hẳn ngàn vàng mặt trời; lại còn hóa làm các chúng Tỳ kheo, bên phải là Xá-lợi-tử, bên trái là Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả A-nan ôm bình bát đi theo sau; và cùng với một ngàn hai trăm năm mươi người như A-nhã-đa Kiều-trần-na... tụ hội, như cảnh tượng mỗi nửa tháng, từ trong rừng mà đi ra. Lúc ấy Tôn giả Ô-ba-cúc-đa trông thấy rồi hoan hỷ có được điều chưa từng có, bởi vì ý thanh tịnh thuần nhất, như thân cây đứt lìa, không thể nào tự kiểm chế, bất giác cúi rạp người lạy dưới hai chân của ma. Ma vương run sợ, hóa thân lập tức diệt đi.”

Vì vậy cho nên biết tuệ do sinh ra mà đạt được, cũng có thể hóa làm thân mình và thân khác.

Hỏi: Lúc ấy Tôn giả Ô-ba-cúc-đa, ở trong sự biến hóa đã đạt được tự tại hơn hẳn ma vương kia gấp Câu-chi lần, vì sao Tôn giả không tự mình hóa ra, mà nhờ công mong cầu ma vương thực hiện?

Đáp: Đối với sự do tu mà thành thì Tôn giả tự tại, đối với sự biến hóa do sinh ra mà đạt được thì không bằng ma vương, muốn thử xem năng lực biến hóa do sinh ra mà đạt được của ma vương thế nào, cho nên mong cầu ma vương hóa làm thân Phật.

Có người nói: Sự biến hóa do tu mà đạt được thì Tôn giả tự mình đạt được không sinh tâm hiếm có, sự biến hóa do sinh ra mà đạt được thì Tôn giả không đạt được cho nên sinh tâm hiếm có, muốn nhờ vào ma vương nhìn thấy sự biến hóa do sinh ra mà đạt được, vì vậy mong cầu ma vương khiến hóa làm thân Phật.

Có người nói: Trong tâm tôn giả hết sức tôn kính Đức Phật, nếu tự mình hóa hiện thì sợ rằng tâm tôn kính không mạnh hơn, vì vậy khiến ma vương hóa hiện.

Có người nói: Tôn giả ít ham muốn, nếu tự mình hóa hiện thì sợ

hàng trời-người cho rằng đã là Phật mà thể hiện sự cúng dường cao nhất, sau khi nhập Niết-bàn chư Thiên và người thế gian cúng dường đau buồn giống như Đức Phật diệt độ, vì vậy chỉ mong cầu ma vương hóa hiện.

Hỏi: Hai loại biến hóa do tu mà đạt được- do sinh ra mà đạt được, sai biệt thế nào?

Đáp: Sự biến hóa không có gì khác nhau, nhưng do tu mà đạt được thì thanh tịnh-nhanh chóng-trọn vẹn-vi diệu, không phải là do sinh ra mà đạt được.

Có người nói: Tâm biến hóa do sinh ra mà đạt được chỉ dựa vào thân của cõi mình, tâm biến hóa do tu mà đạt được cùng dựa vào thân của cõi mình và cõi khác.

Hỏi: Sự việc biến hóa có lưu lại hay không? Nếu có thì vì sao lúc Đức Phật nhập Niết-bàn không lưu lại Hóa thân, để trú trì- thuyết pháp làm lợi ích thêm cho hữu tình vào sau khi diệt độ? Nếu không có thì vì sao Tôn giả Đại Ca-diếp-ba đã nhập Niết-bàn mà lưu lại thân tồn tại lâu dài? Từng nghe: “Tôn giả Đại Ca-diếp-ba, đi vào thành Vương Xá khát thực lần cuối cùng, ăn xong chưa bao lâu thì leo lên núi Kê Túc, núi có ba đỉnh giống như chân gà ngược lên trời, Tôn giả đi vào chính giữa ngôi kiết già, phát ra lời nói thành thật: Nguyện cho thân này của tôi cùng với y bát-tích tượng tồn tại lâu dài không hủy hoại, cho đến trải qua năm mươi bảy Câu-chi sáu mươi tám ngàn năm, lúc bậc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Từ Thị xuất hiện giữa thế gian thực hiện Phật sự. Phát lời nguyện này rồi thì nhập Niết-bàn, lúc ấy ba đỉnh núi kia liền hợp lại thành một mà che kín, Tôn giả nghiêm nhiên an trú trong đó. Đến lúc Đức Phật Từ Thị xuất hiện giữa thế gian, dẫn theo vô lượng người-trời đi đến trên núi này, nói với các Đại chúng rằng: Các người muốn trông thấy Đại đệ tử Ca-diếp-ba, công đức đầu-đà bậc nhất trong chúng đệ tử của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni hay không? Cả Đại chúng đều thưa rằng: Chúng con mong muốn trông thấy. Đức Như Lai Từ Thị liền dùng tay phải vỗ vào đỉnh núi Kê Túc, ngay lập tức đỉnh núi nứt ra trở lại làm thành ba phần. Lúc ấy Ca-diếp-ba mang y bát-tích tượng, từ bên trong mà đi ra vút lên cao giữa hư không. Vô lượng trời-người nhìn thấy sự thần biến ấy, ca ngợi là điều chưa từng có, tâm tư của họ điều hòa thuận thực, Đức Thế Tôn Từ Thị như ý thuận theo thuyết pháp đều được thấy rõ chân lý.” Nếu không có lưu lại Hóa thân thì sự việc như vậy làm sao có được?

Đáp: Có người nói: Sự việc biến hóa có lưu lại.

Hỏi: Nếu như vậy thì vì sao Đức Thế Tôn không lưu lại Hóa thân đến trú trì thuyết pháp sau khi Niết-bàn?

Đáp: Bởi vì những việc cần làm thì đã hoàn thành, Đức Phật nói là những người cần hóa độ đều đã hóa độ rồi, những người chưa hóa độ thì đệ tử bậc Thánh sẽ hóa độ.

Có người nói: Sự việc biến hóa không có lưu lại.

Hỏi: Nếu như vậy thì sự việc của Ca-diếp-ba làm sao có được?

Đáp: Bởi vì các Thiên thần tin tưởng cung kính mà an trú duy trì.

Có người nói: Ca-diếp-ba vào lúc bấy giờ chưa nhập Niết-bàn, lúc Đức Phật Từ Thị xuất hiện thì mới chọn lấy diệt độ.

Cách nói này không hợp lý, thà rằng nói không có chứ không nói là vị ấy im lặng an trú trống rỗng trải qua thời gian dài.

Nói như vậy thì sự việc biến hóa có lưu lại, vì vậy Đại Ca-diếp-ba đã nhập Niết-bàn.

Hỏi: Trong kinh nói: “Trong một lúc làm ra hai sự việc dẫn dắt, đó là phần thân dưới phát lửa-phần thân trên tuôn nước, phần thân dưới tuôn nước-phần thân trên phát lửa.” Đây là một tâm hay là hai tâm làm ra? Nếu một tâm làm ra, thì tại sao một tâm lại có hai quả ngược nhau? Nếu hai tâm làm ra, thì tại sao trong một lúc lại có hai tâm cùng dấy khởi?

Đáp: Có người nói: Do một tâm làm ra.

Hỏi: Tại sao một tâm lại có hai quả ngược nhau?

Đáp: Trước dùng hai tâm riêng biệt thỉnh cầu nước-lửa, sau trú vào một tâm khiến cho nước- lửa cùng phát ra, trước hai tâm là Chuyển, sau một tâm là Tùy chuyển.

Có người nói: Do hai tâm làm ra.

Hỏi: Tại sao trong một lúc lại có hai tâm cùng dấy khởi?

Đáp: Do Định lực thù thắng cho nên hai tâm nước-lửa xoay chuyển nhanh chóng, tựa như phát ra cùng lúc. Như Vật-phí-tử, tay trái phát ánh sáng-tay phải theo lời nói phân chia đồ nằm cho Tăng chúng, nếu lúc phát ra biểu hiện thì không có thể phát ánh sáng, nếu lúc phát ánh sáng thì không có thể phát ra biểu hiện, do Định lực thù thắng cho nên hai tâm ánh sáng-biểu hiện xoay chuyển nhanh chóng, tựa như phát ra cùng lúc. Hai tâm nước-lửa nên biết cũng như vậy.

Trong luận Thi Thiết nói: “Đức Phật vào một lúc hóa hiện làm Hóa Phật, thân màu vàng ròng tướng tốt trang nghiêm, lúc Đức Thế Tôn nói thì Hóa thân cũng nói, lúc Hóa thân nói thì Đức Thế Tôn cũng nói. Đệ tử trong một lúc hóa hiện làm Hóa đệ tử, cạo bỏ râu tóc-khoác

mặc Tăng phục, lúc đệ tử nói thì Hóa đệ tử im lặng, lúc Hóa đệ tử nói thì đệ tử im lặng.”

Nguyên cơ thế nào? Bởi vì Đức Phật đối với Tâm-Định đều được tự tại, vào-ra nhanh chóng không rời bỏ sở duyên, phát ra lời nói của mình rồi liền phát ra lời nói của Hóa thân, phát ra lời nói của Hóa thân rồi lại phát ra lời nói của mình, bởi vì rất nhanh cho nên tựa như phát ra cùng lúc. Đệ tử thì Tâm-Định không phải là rất tự tại, vào-ra kéo dài chậm chạp, nhiều lúc rời bỏ sở duyên, phát ra lời nói của mình rồi phát ra lời nói của Hóa đệ tử, lúc lời nói của Hóa đệ tử khởi lên thì lời nói của mình đã diệt, phát ra lời nói của Hóa đệ tử rồi lại phát ra lời nói của mình, lúc lời nói của mình khởi lên thì lời nói của Hóa đệ tử đã diệt, không phải là rất nhanh cho nên cảm giác nhận biết có trước sau.”

Hỏi: Các Đại Thanh văn cũng có năng lực như vậy, Đức Thế Tôn đối với điều này có gì không giống nhau?

Đáp: Đức Phật dùng một tâm có thể phát ra hai lời nói, đó là tự mình và Hóa thân, tự mình nói rồi Hóa thân liền nói, Hóa thân nói rồi tự mình liền nói, bởi vì vô cùng nhanh chóng cho nên không phải là cùng lúc mà nói cùng lúc. Thanh văn một tâm cũng phát ra hai lời nói, đó là tự mình và Hóa thân, lời nói của mình diệt rồi Hóa thân mới nói, lời nói của Hóa thân diệt rồi tự mình mới nói, không phải là vô cùng nhanh chóng cho nên không phải là cùng lúc mà cảm giác không phải là cùng lúc. Vả lại, Phật Thế Tôn đối với các cảnh của trí đều được tự tại, chứ không phải là các Thanh văn, cho nên Đức Phật ở trong sự việc này cũng có điều không giống nhau.

Luận ấy còn nói đảo lại: “Đức Phật vào một lúc hóa hiện làm Hóa Phật, thân màu vàng ròng tướng tốt trang nghiêm, lúc Đức Thế Tôn nói thì Hóa thân im lặng, lúc Hóa thân nói thì Đức Thế Tôn im lặng. Đệ tử trong một lúc hóa hiện làm Hóa đệ tử, cạo bỏ râu tóc-khoác mặc Tăng phục, lúc đệ tử nói thì Hóa đệ tử cũng nói, lúc Hóa đệ tử nói thì đệ tử cũng nói.”

Hỏi: Các Đại Thanh văn cũng có năng lực như vậy, Đức Thế Tôn đối với điều này có gì không giống nhau?

Đáp: Đức Phật đối với Tâm-Định đều được tự tại, vào-ra nhanh chóng không rời bỏ sở duyên, có thể dùng một tâm phát ra hai lời nói, đó là tự mình và Hóa thân, ở trong đó muốn khiến cho nói thì liền nói, không khiến cho nói thì liền im lặng. Thanh văn thì Tâm-Định không phải là rất tự tại, vào-ra kéo dài chậm chạp, nhiều lúc rời bỏ sở duyên, tuy có thể một tâm phát ra hai lời nói, đó là tự mình và Hóa thân, nhưng

ở trong đó muốn khiến cho một bên nói thì bên thứ hai cũng nói, muốn khiến cho một bên im lặng thì bên thứ hai cũng im lặng, không có thể khiến cho cùng im lặng-cùng nói được. Vả lại, Phật Thế Tôn đối với các cảnh của trí đều được tự tại, chứ không phải là các Thanh văn, cho nên Đức Phật ở trong sự việc này cũng có điều không giống nhau.

Trong kinh nói: “Đức Phật bảo với A-nan: Thần lực của Ta có năng lực dùng ý mà thành thân, trong phút chốc đi đến cõi Phạm Thế. A-nan thưa với Đức Phật: Sao kém quá vậy! Sự việc này Thanh văn cũng có thể, Đức Thế Tôn sao đủ để tự khen mình, nói là đã hóa hiện làm ra gọi là do ý mà thành thân, Thanh văn cũng có thể dùng điều này đi đến cõi Phạm Thế, Đức Phật nếu như vậy thì có gì không giống nhau? Đức Thế Tôn có thể có năng lực rời bỏ lực thần thông, dùng thân do cha mẹ sinh ra với Đại chủng thô nặng, chỉ trong phút chốc đi đến cõi Phạm Thế hay không? Đức Thế Tôn bảo rằng: Điều này Ta cũng có năng lực. A-nan lại nói: Việc này thật là khó, cầu mong nói thí dụ khiến cho con tin hiểu. Đức Phật nói: Hãy lắng nghe kỹ càng! Như sắt thép ở thế gian, hoặc là tấm dày-hoặc là viên tròn đặt ở trong lò lửa nóng, nhẹ dần-mềm dần-điều chế dần- làm sạch dần, tùy theo ý mà làm. Như vậy thân Như Lai tùy tâm chuyển đổi, buộc tâm vào thân dấy lên các tướng nhẹ-mềm..., thân tùy theo lực của tâm trở thành những sự nhẹ-mềm... nhờ vào thế lực nối tiếp nhau có thể buộc tâm, khiến cho tùy ý vận chuyển thân đã hệ thuộc.”

Trong này, có người nói: Lúc Tận trí của Đức Phật hiện khởi thì đạt được vô phú vô ký của cõi Dục, chưa từng đạt được tâm-tâm sở pháp, do thế lực này không tiến vào Tĩnh lực, không hiện khởi thần thông, lúc tâm vừa mới phát khởi thì có thể đưa thân lên đến cõi trời Sắc Cứu Cánh, huống gì cõi Phạm Thế?

Có người đưa ra cách nói này: Đức Thế Tôn vào lúc bấy giờ khởi tâm duyên vào gió khiến cho thân nhẹ nhàng.

Có Sư khác nói: Khởi tâm duyên vào hư không có thể khiến cho thân Phật đi đến không có gì ngăn ngại.

Có người nói: Ý Đức Phật là nói thân này gọi là do ý mà thành, do lực tùy ý mà thành tựu những sự vận chuyển nhẹ-mềm..., rời bỏ lực của định- thần thông mà có thể vận chuyển thân này đi đến cõi Phạm Thế, cho nên cùng với Thanh văn khác nhau.

Có người nói: Đức Phật nói do ý mà thành thân, tức là những Hóa thân không nhờ vào định- thần thông mà có thể đi đến cõi Phạm Thế, cùng với Thanh văn khác nhau.

Có người nói: Đức Phật nói do thế lực thần thông của ý khiến cho những Hóa thân nhanh chóng đi đến cõi Phạm Thế, lực nhanh chóng này hàng Nhị thừa đều không có, cho nên Đức Phật dựa vào điều này tự hiển bày về pháp thù thắng của Phật.

Hỏi: Có thể có tâm biến hóa trong một sát-na đoạn mà không đạt được, đạt được mà không đoạn, cùng đoạn cùng đạt được, không đoạn không đạt được chăng?

Đáp: Có, đó là lúc lìa nhiễm cõi Dục cuối cùng là đạo vô gián. Đối với tâm biến hóa có bốn câu này: Đoạn mà không đạt được, đó là quả của ba Tĩnh lự trên hệ thuộc cõi Dục. Đạt được mà không đoạn, đó là quả của Tĩnh lự thứ nhất hệ thuộc Tĩnh lự thứ nhất. Cũng đoạn cũng đạt được, đó là quả của Tĩnh lự thứ nhất hệ thuộc cõi Dục. Không đoạn không đạt được, đó là quả của ba Tĩnh lự trên hệ thuộc Tĩnh lự thứ nhất.

Quả của ba Tĩnh lự trên hệ thuộc Tĩnh lự thứ hai, quả của hai Tĩnh lự trên hệ thuộc Tĩnh lự thứ ba, quả của Tĩnh lự thứ tư hệ thuộc Tĩnh lự thứ tư, như lìa nhiễm cõi Dục cuối cùng là đạo vô gián làm thành bốn câu. Như vậy lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất cuối cùng là đạo vô gián, cho đến lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ ba cuối cùng là đạo vô gián, tuy theo sự thích hợp đều có bốn câu.

Hỏi: Hóa thân nên nói là có Đại chủng hay là không có Đại chủng?

Đáp: Nên nói là có Đại chủng, bởi vì không có sắc nào hiện khởi mà tách lìa Đại chủng.

Hỏi: Hóa thân nên nói là có sắc sở tạo hay là không có sắc sở tạo?

Đáp: Nên nói là có sắc sở tạo. Hóa thân có hai loại:

1. Do tu đạt được.
2. Do sinh đạt được.

Hóa thân do tu đạt được, nếu hệ thuộc cõi Dục thì do bốn Xứ thâm nhiếp, nếu hệ thuộc cõi Sắc thì do hai Xứ thâm nhiếp. Hóa thân do sinh đạt được, nếu hệ thuộc cõi Dục thì do chín Xứ thâm nhiếp, nếu hệ thuộc cõi Sắc thì do bảy Xứ thâm nhiếp. Bởi vì pháp như vậy mà thành Hóa thân.

Hỏi: Hóa thân nên nói là có tâm hay là không có tâm?

Đáp: Nên nói là không có tâm. Nhưng Hóa thân có hai loại:

1. Do tu đạt được, loại này không có tâm.
2. Do sinh đạt được, loại này có tâm.

Trong này nói Hóa thân do tu đạt được, bởi vì không phải là tâm dựa vào.

Lại có hai loại:

1. Làm thân khác, loại này không có tâm.

2. Làm thân mình, loại này có tâm. Trong này nói Hóa làm thân khác, bởi vì không phải là tâm dựa vào. Nếu biến hóa thân hữu tình khác, thì nói như thân mình.

Hỏi: Hóa thân nên nói là do tâm ai mà chuyển?

Đáp: Nên nói là Hóa chủ, bởi vì tâm của Hóa chủ làm cho có biểu hiện. Nhưng Hóa thân do tu đạt được nhờ vào tâm của Hóa chủ mà chuyển, nếu Hóa thân do sinh đạt được thì nhờ vào tâm của mình mà chuyển. Trong này nói Hóa thân do tu đạt được.

Vả lại, làm thân khác thì do tâm của Hóa chủ mà chuyển, nếu làm thân mình thì do tâm của mình mà chuyển. Trong này nói Hóa làm thân khác.

Hỏi: Các Hóa thân đều diệt chẳng?

Đáp: Hóa thân do tu đạt được thì diệt, Hóa thân do sinh đạt được có diệt và không diệt, đó là lúc trời rỗng Duyệt-xoa... hóa làm thân mình, có sắc khác cùng khởi lên, từ đây về sau thì sắc khác cùng diệt, mà thân mình tồn tại.

Vả lại, làm thân khác thì diệt, làm thân mình thì có diệt và không diệt. Nếu biến hóa thân hữu tình khác, thì nói như thân mình.

Hỏi: Các Hóa thân đã ăn thì tiêu hóa trong bụng ai?

Đáp: Thức ăn này nếu do nhu cầu thích hợp của Hóa chủ mà ăn, thì tiêu hóa trong bụng của Hóa chủ. Nếu không phải là do nhu cầu thích hợp của Hóa chủ mà ăn, thì như cỏ cây... tự lại đặt vào một nơi. Nếu hóa làm thân hữu tình khác khiến cho ăn uống, thì tùy theo ý của Hóa chủ mà có tiêu hóa và không tiêu hóa.

Hỏi: Hóa thân do đâu mà phát ra khói-lửa...?

Đáp: Do lực của Hóa chủ, nghĩa là các Hóa chủ muốn ở nơi này sinh ra khói-sinh ra lửa, sinh ra đỉnh núi khói lửa, sinh ra ngôi nhà khói lửa, thì ở nơi này khói-lửa cùng khởi lên.

Hỏi: Vì sao Hóa thân có loại cháy, có loại không cháy? Lại vì sao có loại cháy thân-không cháy áo, cháy áo- không cháy thân, cũng cháy thân-cũng cháy áo, không cháy thân- không cháy áo?

Đáp: Do lực của Hóa chủ, nghĩa là các Hóa thân tùy theo ý mong muốn, hoặc là cháy hay là không cháy.

Như trong kinh nói: “Tôn giả Đạt-lạp-bà-mạt-la-tử, dùng lực thần

thông vút lên giữa hư không, tiến vào cảnh giới của lửa đốt cháy thân không còn tro bụi.”

Hỏi: Lúc Tôn giả ấy dùng lửa đốt thân, là trước khi Niết-bàn, hay là sau khi Niết-bàn?

Đáp: Những người nói Hóa thân có lưu lại, thì họ nói sau khi Niết-bàn lửa phát khởi đốt cháy thân, nghĩa là vị ấy đạt được tâm Định tự tại mong được diệt độ, dùng thần lực bay lên bầu trời ở giữa hư không, hóa làm giường ghế và các loại củi đốt, liền dùng nguyện lực tiến vào Định trong cảnh giới của lửa, vừa phát lửa xong thì nhập Niết-bàn, vì vậy đốt cháy thân khiến cho không có tro bụi.

Những người nói Hóa thân không có lưu lại, thì họ nói mạng chưa hết mà lửa phát khởi đốt cháy thân, nghĩa là vị ấy đạt được tâm Định tự tại, sắp sửa diệt độ dùng thần lực bay lên bầu trời tiến vào Đẳng trì thuộc lửa, làm cho thân chết từ từ, tùy theo nơi nào không có căn thì lửa phát ra đốt cháy nơi đó, cho đến cuối cùng chỉ có tâm là nơi nương tựa của mạng, như đầu mảy lông rất nhỏ mới nhập Niết-bàn thì lửa cũng tắt theo. Lượng đầu mảy lông còn lại vốn không cháy, bởi vì vi tế khó biết, cho nên nói là không có tro bụi.

Trung hữu nên nói là có Đại chủng hay là không có Đại chủng? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao tiếp sau Hóa thân lại trình bày về Trung hữu?

Đáp: Là ý của người soạn luận muốn như vậy, cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Hóa thân và Trung hữu đều là vi tế khó có thể biết rõ ràng.

Có Sư khác nói: Hai loại này đều là do ý mà thành thân.

Có người nói: Hai loại này có nhiều người phỉ báng, đó là phái Thí Dụ nói: Hóa thân không phải là thật. Luận giả Phân Biệt bác bỏ không có Trung hữu. Trước đây trình bày về Hóa thân là thật có, nay trình bày về Trung hữu không phải là không có, vì vậy cho nên tiếp sau Hóa thân thì trình bày về Trung hữu.

Hỏi: Trung hữu nên nói là có Đại chủng hay là không có Đại chủng?

Đáp: Nên nói là có Đại chủng, bởi vì không có sắc nào hiện khởi mà tách lìa Đại chủng.

Hỏi: Trung hữu nên nói là có sắc sở tạo hay là không có sắc sở tạo?

Đáp: Nên nói là có sắc sở tạo, cõi Dục do chín Xứ thân nhiếp, cõi

Sắc do bầy Xứ thâm nhiếp, do pháp như vậy mà thành tựu thân ấy.

Hỏi: Trung hữu nên nói là có tâm hay là không có tâm?

Đáp: Nên nói là có tâm.

Hỏi: Trung hữu nên nói là do tâm ai mà chuyển?

Đáp: Nên nói là do tâm mình, bởi vì lực của tâm mình dấy khởi Biểu nghiệp. Nghĩa về Trung hữu như trong chương Kiết Uẩn nói rộng ra.

Hỏi: Thế(đời) là nói về pháp nào?

Đáp: Do tăng ngữ này mà hiển bày về Hành.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày tông chỉ của mình. Đó là phái Thí Dụ, Luận giả Phân Biệt, chấp Thế của Thế và Hành khác nhau, Thế của Hành là vô thường, Thế của Thế là thường, các Hành vô thường, Hành thường ở Thế thì như di chuyển những trái quả... trong các đồ đựng, lại như những người nhiều lần đi vào các ngôi nhà. Vì ngăn chặn ý chấp ấy để hiển bày Thế của ba đời chính là các Hành, bởi vì Hành vô thường cho nên Thế cũng vô thường. Bởi vì những duyên này cho nên soạn ra phần luận này. Nghĩa về ba đời cũng như trong chương Kiết Uẩn nói rộng ra.

Hỏi: Kiếp là nói về pháp nào?

Đáp: Do tăng ngữ này mà hiển bày về nửa tháng-một tháng-một mùa-một năm.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì giải thích về nghĩa trong kinh. Như trong kinh nói: “Có một Tỳ kheo đi đến nơi Đức Phật, đánh lễ dưới hai chân Đức Phật rồi lùi về đứng một phía, thưa với Đức Thế Tôn rằng: Đức Phật luôn luôn nói đến kiếp, kiếp này là số lượng thế nào? Đức Phật nói: Này Tỳ kheo! Lượng của kiếp lâu dài không phải là những số trăm năm-ngàn năm... mà có thể biết được. Tỳ kheo lại thưa: Có thí dụ hay không? Đức Thế Tôn nói: Có, nay Ta sẽ nói cho ông biết, như gần bên thành ấp có ngọn núi toàn là đá, lượng dài-rộng-cao đều một Du-thiện-na, dùng tư mìn Ca-thi cứ một trăm năm lướt qua một lần, núi đã mất đi mà kiếp này chưa hết. Tỳ kheo nên biết! Các ông suốt đời trải qua vô lượng trăm ngàn kiếp số này, ở trong nẻo địa ngục-bàng sinh-ngạ quỷ và trong loài người-trời, nhận chịu những khổ đau ác liệt, xoay vòng trong sinh tử không có hạn kỳ chấm dứt, sao có thể an nhiên không mong cầu giải thoát?”

Kinh ấy chính là nơi nương tựa của luận này, kinh tuy nói về kiếp

nhưng chưa phân biệt về Thể của kiếp là gì, nay muốn phân biệt cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Vì sao chỉ nói nửa tháng-một tháng-một mùa-một năm làm kiếp, mà không nói Sát-na, Lạp-phước, Mâu-hô-lật-đa, ngày đêm để làm kiếp?

Đáp: Phải nói mà không nói đến thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Trong này nêu ra thô thân nhiếp tế, nghĩa là Sát-na... là tế, nửa tháng-một tháng... là thô, nếu nói đến thô thì nên biết là đã nói về tế, bởi vì tích nhiều thời gian tế làm thành thời gian thô.

Có người nói: Trong này nêu ra gần thân nhiếp xa, nghĩa là kiếp gần là do nửa tháng... mà thành, nửa tháng... lại là do Sát-na... mà thành, cho nên nói đến thời gian gần thì cũng đã nói đến thời gian xa.

Hỏi: Thể của kiếp là gì?

Đáp: Có người nói: Là Sắc xứ. Vì sao biết như vậy? Bởi vì như luận Thi Thiết nói: “Lúc kiếp bắt đầu thì thân con người có ánh sáng luôn luôn soi chiếu, vì tham mùi vị cho nên ánh sáng mất đi, bóng tối sinh ra. Thế là ở phía Đông có vầng mặt trời mọc lên, ánh sáng soi chiếu rõ ràng, giống như trước đây soi chiếu, trông thấy rồi vui mừng nói: Ánh sáng của trời đã đến! Bởi vì ánh sáng của trời đã đến cho nên gọi là ngày. Trong chốc lát thì vầng mặt trời lặn xuống phía Tây, bóng tối sinh ra như trước, trông thấy rồi than thở rằng: ánh sáng của trời đã mất! Bởi vì ánh sáng của trời đã mất cho nên gọi là đêm.” Vì vậy chúng minh biết Thể của kiếp là sắc, bởi vì Thể của kiếp đều tích nhiều ngày đêm mà thành.

Nói như vậy thì phần vị ngày đêm..., tất cả đều là năm uẩn sinh diệt, lấy năm uẩn này làm thành kiếp, Thể của kiếp cũng như vậy. Nhưng kiếp đã gồm chung thời gian của ba cõi, cho nên dùng năm uẩn-bốn uẩn làm tánh.

Đã nói về tự tánh, nay sẽ nói đến nguyên cố.

Hỏi: Vì sao gọi là kiếp, kiếp là nghĩa gì?

Đáp: Phân biệt về mức độ thời gian(thời phần) cho nên gọi là kiếp, nghĩa là phân biệt mức độ thời gian Sát-na, Lạp-phước, Mâu-hô-lật-đa để thành ngày đêm; phân biệt mức độ thời gian ngày đêm để thành nửa tháng-tháng-mùa-năm; phân biệt mức độ thời gian nửa tháng... để thành kiếp. Bởi vì kiếp là cuối cùng trong sự phân biệt về mức độ thời gian, cho nên mang lấy tên gọi chung.

Phái Thanh Luận nói: Phân biệt về phần vị cho nên nói tên gọi

là kiếp. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì kiếp là phần vị cuối cùng trong sự phân biệt về Hành hữu vi.

Kiếp có ba loại:

1. Kiếp trung gian.
2. Kiếp thành hoại.
3. Đại kiếp.

Kiếp trung gian lại có ba loại:

1. Kiếp giảm.
2. Kiếp tăng.
3. Kiếp tăng giảm.

Giảm là từ lúc con người sống thọ vô lượng tuổi, giảm đến lúc còn lại mười tuổi. Tăng là từ lúc con người sống thọ mười tuổi, tăng lên đến tám vạn tuổi. Tăng-giảm là từ lúc con người sống thọ mười tuổi tăng lên đến tám vạn tuổi, lại từ tám vạn tuổi giảm xuống còn lại mười tuổi. Trong này, một giảm-một tăng-mười tám tăng giảm, có hai mươi kiếp trung gian. Trải qua hai mươi Trung kiếp thế gian thành lập, hai mươi Trung kiếp Thành rồi Trú, ở đây hợp lại gọi là kiếp Thành. Trải qua hai mươi Trung kiếp thế gian hủy hoại, hai mươi Trung kiếp Hoại rồi Không, ở đây hợp lại gọi là kiếp Hoại. Tổng cộng tám mươi Trung kiếp, hợp lại gọi là Đại kiếp. Hai mươi Trung kiếp trong Thành rồi Trú, một kiếp đầu chỉ có giảm, một kiếp sau chỉ có tăng, mười tám kiếp trung gian cũng tăng cũng giảm.

Hỏi: Ba kiếp này thì kiếp nào lâu nhất?

Đáp: Có người nói: Kiếp giảm là lâu nhất, kiếp tăng là trung bình, kiếp tăng-giảm ngắn nhất. Nghĩa là lúc thân có ánh sáng mà trải qua thời gian lâu dài, không phải là ánh sáng của thân mất đi, cho đến bây giờ; lúc ăn vị của đất mà trải qua thời gian lâu dài, không phải là vị của đất mất đi, cho đến bây giờ; lúc ăn bánh của đất mà trải qua thời gian lâu dài, không phải là bánh của đất không còn, cho đến bây giờ; lúc ăn dây leo trong rừng mà trải qua thời gian lâu dài, không phải là từ đó không còn, cho đến bây giờ; lúc ăn thóc lúa tự nhiên mà trải qua thời gian lâu dài, không phải là từ đó không còn, cho đến bây giờ. Vì vậy thời gian của kiếp giảm này là lâu nhất.

Nói như vậy thì kiếp đầu giảm, kiếp sau tăng, mười tám kiếp trung gian, mức lượng của hai mươi kiếp này đều bằng nhau. Vào lúc chỉ có giảm thì Phật xuất hiện giữa thế gian, vào lúc chỉ có tăng thì Luân Vương xuất hiện giữa thế gian, vào lúc tăng-giảm thì Độc Giác xuất hiện giữa thế gian.

Hỏi: Luận Thi Thiết nói: “Loài người trong bốn châu dựa vào mặt trời-mặt trăng để phân rõ ngày và đêm.” Trời cõi Dục thì ngày và đêm làm sao biết được?

Đáp: Nhờ vào tướng cho nên biết, nghĩa là trên cõi trời ấy nếu vào lúc hoa Bát-đặc-ma khép lại, hoa Ôn-bát-la nở ra, các loài chim ít hót, gió mát nhanh chóng khởi lên, ít thích dạo chơi, phần nhiều ưa ngủ nghỉ, nên biết lúc bấy giờ nói tên gọi là đêm. Nếu vào lúc hoa Ôn-bát-la khép lại, hoa Bát-đặc-ma nở ra, các loài chim cùng hót vang, gió nhẹ từ từ khởi lên, phần nhiều thích dạo chơi, ít muốn ngủ nghỉ, nên biết lúc bấy giờ nói tên gọi là ngày.

